

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG
Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày 21 - 3 - 2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhớ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 269/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2023/QĐXXST-DS ngày 01/3/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B, trụ sở: Số X đường P, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh Đ: Số Y đường Đ, quận H, TP Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đại D - Chuyên viên Phòng KHCN Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ (Quyết định số 3971/2019/UQ-B ngày 07.10.2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B và số 455/2022/UQ-B ngày 18.10.2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Đ). Có mặt.

* **Bị đơn:** Bà Hoàng Thị B, sinh năm: 1976; nơi cư trú: KZ đường H, Tổ A (Tổ A1 cũ) phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Bà Hoàng Thị B có ký với Ngân hàng TMCP B Hợp đồng tín dụng số 0148/2016/HĐTD2/B32 ngày 11/10/2016 và Khế ước vay kèm giấy nhận nợ số 0148.01/2016/KUNN2/B32 ngày 12/10/2016 vay số tiền là 490.000.000đ (Bốn trăm chín mươi triệu đồng), mục đích sử dụng trả tiền mua xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT mới 100%, thời hạn vay là 60 tháng, từ ngày 11/10/2016 đến 12/10/2021; phương thức trả nợ: hàng tháng trả gốc, lãi.

Tài sản đảm bảo các cho khoản vay trên là quyền sở hữu xe ô tô Kia Cerato

1.6 AT, biển số: ABC theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số Y123 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2016 cho bà Hoàng Thị B theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0115/2016/BĐ2/B32 được Văn phòng Công chứng S công chứng số 8643, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/10/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình trả nợ vay, bà Hoàng Thị B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng B. Sự vi phạm nghĩa vụ của bà B ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng B.

Mặc dù Ngân hàng yêu cầu bà B có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà B vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa buộc bà Hoàng Thị B trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/3/2023 là 374.110.503đ (Ba trăm bảy mươi tư triệu, một trăm mười nghìn, năm trăm lẻ ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 260.104.019đ, nợ lãi trong hạn 11.627.632đ, nợ lãi quá hạn 102.378.053đ.

Bà B còn phải thanh toán các khoản tiền nợ lãi, phí hoặc các chi phí khác (nếu có) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ trên tổng số tiền chưa thanh toán từ ngày 15/3/2023 đến ngày thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng B.

Trường hợp kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực mà bà B không thanh toán toàn bộ khoản nợ, yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng là: Xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát ABC, số máy: GFGGH597; số khung: A6GC8105 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số Y123 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp Đà Nẵng cấp ngày 07.10.2016 cho bà Hoàng Thị B theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0115/2016/BĐ2/B32 được Văn phòng Công chứng S chứng nhận số 8643, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/10/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp Đà Nẵng ngày 12/10/2016.

*** *Tại Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Hoàng Thị B trình bày:***

Bà xác nhận ngày 11/10/2016 bà và Ngân hàng TMCP Bảo Việt ký 01 Hợp đồng tín dụng số 0148/2016/HĐTD2/BVB32 vay số tiền là 490.000.000đ (*Bốn trăm chín mươi triệu đồng*), mục đích sử dụng là bà trả tiền mua xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT, thời hạn vay là 60 tháng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT, biển số: ABC, có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số Y123 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp Đà Nẵng cấp ngày 07/10/2016 cho bà theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0115/2016/BĐ2/B32 ngày 11/10/2016.

Tính đến ngày 14/02/2023 bà đã trả cho Ngân hàng được 380.399.261 đồng, trong đó nợ gốc: 229.895.981 đồng, nợ lãi: 150.503.280 đồng. Hiện nay, bà còn nợ BaoVietBank tổng số tiền 374.110.503đ (Ba trăm bảy mươi tư triệu, một trăm mười nghìn, năm trăm lẻ ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 260.104.019đ, nợ lãi trong hạn 11.627.632đ, nợ lãi quá hạn 102.378.053đ.

Thời điểm nợ vay Ngân hàng, cùng với chiếc xe ô tô trên, bà còn 08 chiếc xe ô tô cho thuê tự lái. Đến tháng 4, 5/2020 bà đưa chiếc xe ô tô đã thế chấp ngân hàng nêu trên cho bà T và bà T có đưa cho bà mượn 200.000.000 đồng để bà xoay sở công việc cá nhân, trả nợ gốc lãi khoản vay trên, hàng tháng bà gửi trả tiền cho bà T. Mục đích đưa xe của bà cho bà T là để làm tin, khi làm ăn trở lại bà sẽ lấy lại xe. Bà không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của bà T, số điện thoại bà không còn lưu do bà đổi điện thoại, địa chỉ của bà T bà cũng không biết. Bà quen bà T qua bà H, giờ đã đi Sài Gòn, bà không có địa chỉ, điện thoại của bà H. Giữa bà và bà T không có ký nhận gì và không viết giấy giao nhận xe, tiền. Việc đưa xe, nhận tiền chỉ có bà và bà T, không có ai làm chứng. Bà đưa kiểm định xe cho bà T giữ và bà có cho xem thông báo đã trả nợ gốc, lãi, số tiền còn nợ do bà xin ở Ngân hàng. Bà còn nói, chiếc xe nêu trên hiện bà đang thế chấp cho Ngân hàng B, ngân hàng đang giữ bản chính giấy đăng ký xe ô tô nêu trên cho bà T biết. Hàng tháng, bà trả tiền lời cho bà T, tuy nhiên bà chỉ trả được khoảng 5 tháng với số tiền 40.000.000đ đến 50.000.000đ, sau đó không trả được nữa, bà T và bà cũng không liên lạc với nhau từ đây. Hiện nay, bà không biết bà T và chiếc xe ô tô nêu trên ở đâu để cung cấp thông tin cho Tòa án được.

Về số tiền còn nợ Ngân hàng nêu trên, bà xin trả dần hàng tháng cho đến khi trả hết nợ do bây giờ việc làm của bà chưa ổn định và phải nuôi 02 con nhỏ.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Hoàng Thị B về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Buộc bà Hoàng Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng B tổng số tiền tính đến ngày 14/3/2023 là 374.110.503đ (Ba trăm bảy mươi tư triệu, một trăm mười nghìn, năm trăm lẻ ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 260.104.019đ, nợ lãi trong hạn 11.627.632đ, nợ lãi quá hạn 102.378.053đ.

Kể từ ngày 15/3/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ, bà Hoàng Thị B còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng B số tiền lãi, lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận và các chi phí quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0148/2016/HĐTD2/B32 ký ngày 11/10/2016 cho đến ngày Bà Hoàng Thị B thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng B.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát ABC, số máy: GFGGH597; số khung: A6GC8105 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số Y123 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng ngày 07.10.2016 của bà Hoàng Thị B đã sử dụng để thế chấp cho Ngân hàng B. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vào tháng 4/2020, bà B đã đưa xe cho bà T (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) để lấy số tiền 200.000.000 đồng

mà không được sự đồng ý của Ngân hàng B là vi phạm khoản 3 Điều 4 Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 11/10/2016 và hiện bà B không biết tài sản ở đâu, do ai quản lý. Hành vi này của bà B có dấu hiệu của tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Điều 175 Bộ luật hình sự, trong phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX xem xét chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê để điều tra theo thẩm quyền; tuy nhiên, đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng B không yêu cầu HĐXX chuyển thông tin tội phạm và bà B cam kết trả nợ cho Ngân hàng nên Viện kiểm sát không phát biểu có ý kiến về vấn đề trên.

Về chi phí tố tụng, án phí: Bà Hoàng Thị B phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng B đối với bị đơn bà Hoàng Thị B; bà B cư trú, sinh sống tại quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B thì thấy:

Bà Hoàng Thị B có vay Ngân hàng B theo Hợp đồng tín dụng số 0148/2016/HĐTD2/B32 ngày 11/10/2016, Khế ước vay kèm giấy nhận nợ số 0148.01/2016/KUNN2/B32 ngày 12/10/2016: Số tiền vay 490.000.000đ (*Bốn trăm chín mươi triệu đồng*), lãi suất vay 8%/năm (từ tháng thứ 13 lãi suất vay điều chỉnh được xác định bằng lãi suất huy động 13 tháng (loại lãi trả sau) do Ngân hàng B công bố cộng biên độ tối thiểu 3,5%/năm), mục đích sử dụng là trả tiền mua xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT mới 100%, thời hạn vay là 60 tháng, từ ngày 11/10/2016 đến 12/10/2021; phương thức trả nợ: Gốc trả định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, lãi trả định kỳ vào ngày 20 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng, Khế ước vay kèm giấy nhận nợ nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng B và bà B thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên, nội dung phù hợp quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà B có phát sinh lãi quá hạn từ kỳ ngày 21/4/2017 do chậm trả gốc, lãi định kỳ; sau đó bà B có thanh toán gốc, lãi theo kỳ hạn nhưng cũng liên tục vi phạm. Tổng số tiền bà B thanh toán chỉ được 229.895.981đ gốc và 150.503.280đ lãi. Như vậy, bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, mặc dù, Ngân hàng B đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc tạo điều kiện nhưng bà B vẫn không có thiện chí trả nợ. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng B không đồng ý cho bà B giãn thời hạn trả nợ.

Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà B phải thanh toán cho Ngân hàng B tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/3/2023 là 374.110.503đ (Ba trăm bảy mươi tư triệu, một trăm mười nghìn, năm trăm lẻ ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 260.104.019đ, nợ lãi trong hạn 11.627.632đ, nợ lãi quá hạn 102.378.053đ.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 15/3/2023 cho đến khi bà B thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước vay kèm giấy nhận nợ nêu trên.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp số 0115/2016/BĐ2/B32 ký kết giữa Ngân hàng B và bà B được Văn phòng Công chứng S chứng nhận số 8643, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/10/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, bà B đã dùng tài sản là xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát ABC có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số Y123 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07.10.2016 cho bà Hoàng Thị B để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, Hợp đồng thế chấp đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

Ngân hàng B yêu cầu nếu bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Do Tòa án không xem xét, thẩm định tại chỗ được vì tài sản thế chấp xe ô tô trước đó vào tháng 4/2020, bà B đã đưa xe cho bà T để lấy số tiền 200.000.000 đồng mà không được sự đồng ý của Ngân hàng B là vi phạm khoản 3 Điều 4 Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 11/10/2016 quy định “Bên thế chấp không được sử dụng xe ô tô thế chấp hoặc bảo đảm cho nghĩa vụ khác, không được bán, trao đổi, tặng cho, góp vốn hoặc có bất kỳ hình thức nào chuyển quyền sở hữu, sử dụng đối với xe ô tô, trừ trường hợp có văn bản đồng ý của Ngân hàng B”. Nay, bà B không biết tài sản đang ở đâu, do ai quản lý. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng xác định tình trạng xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát số: ABC, số máy: GFGGH597; số khung: A6GC8105 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số Y123 hiện vẫn do bà Hoàng Thị B đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy, hành vi của bà B có dấu hiệu của tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Điều 175 Bộ luật hình sự nên đề nghị HĐXX chuyển thông tin có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê để điều tra theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào tháng 4, 5/2020 bà B đưa chiếc xe ô tô đã thế chấp nêu trên cho bà T và bà T có đưa cho bà mượn 200.000.000 đồng để bà B xoay sở công việc cá nhân, trả nợ một phần nợ khoản vay trên, hàng tháng bà trả tiền cho bà T; mục đích đưa xe của bà cho bà T là để làm tin, khi làm ăn trở lại bà B sẽ lấy lại xe; giữa bà B và bà T không có ký nhận gì và không viết giấy giao nhận tiền, xe. Việc đưa nhận tiền, giao xe chỉ có bà B và bà T, không có ai làm chứng. Bà B đưa kiểm định xe cho bà T giữ, có nói rõ hiện trạng xe đang thế chấp, thông báo đã trả nợ gốc, lãi, số tiền còn nợ Ngân hàng B, Ngân hàng đang giữ bản chính giấy đăng ký xe ô tô nêu trên cho bà T biết. Tuy nhiên, bà B chỉ trả được

khoảng 5 tháng với số tiền 40.000.000đ đến 50.000.000đ, sau đó bà B không có điều kiện trả nữa, bà T và bà B cũng không liên lạc với nhau. Hiện nay, bà không biết bà T và xe ô tô nêu trên ở đâu để cung cấp thông tin cho Tòa án được nên Tòa án không xem xét, thẩm định tại chỗ được theo Biên bản ngày 29/12/2023, 12/01/2023. Đồng thời, theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng xác định tình trạng xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT biển kiểm soát số: ABC có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số Y123 do bà Hoàng Thị B đứng tên chủ sở hữu, chưa có thông tin sang tên. Ngoài ra, đại diện Ngân hàng B không yêu cầu HĐXX chuyển thông tin tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà yêu cầu HĐXX xử lý tài sản thế chấp nếu bà B không trả được nợ.

Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng B, nếu bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp sẽ bị phát mãi để Ngân hàng B thu hồi nợ theo Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005. Trường hợp, sau khi phát mãi tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại thì bà B vẫn phải có trách nhiệm trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng B.

Do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là không có cơ sở nên HĐXX chấp nhận một phần đề nghị.

Quan hệ giữa bà B và bà T sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B được chấp nhận nên bà B phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 355, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP B đối với bà Hoàng Thị B.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Hoàng Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/3/2023 là 374.110.503đ (Ba trăm bảy mươi tư triệu, một trăm mười nghìn, năm trăm lẻ ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 260.104.019đ, nợ lãi trong hạn 11.627.632đ, nợ lãi quá hạn 102.378.053đ.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 15/3/2023 cho đến khi bà B thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0148/2016/HĐTD2/B32 ngày 11/10/2016, Khế ước vay kèm giấy nhận nợ số

0148.01/2016/KUNN2/B32 ngày 12/10/2016.

Nếu bà Hoàng Thị B không trả số nợ nêu trên cho Ngân hàng B thì tài sản thế chấp xe ô tô Kia Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát ABC có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số Y123 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07.10.2016 cho bà Hoàng Thị B theo Hợp đồng thế chấp số 0115/2016/BĐ2/B32 giữa Ngân hàng B và bà B được Văn phòng Công chứng S chứng nhận số 8643, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/10/2016 sẽ bị phát mãi để Ngân hàng B thu hồi nợ.

Trường hợp, sau khi phát mãi tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại thì bà B vẫn phải có trách nhiệm trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng B.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng bà B phải chịu; Ngân hàng B đã tạm ứng và chi phí xong. Bà B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng B số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 18.705.000đ (Mười tám triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn đồng) bà Hoàng Thị B phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí 8.977.000đ (*Tám triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0008575 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21.3.2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp